

Bản án số: 86/2018/HS-PT

Ngày 24-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Đức Kỳ

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Long

Bà Võ Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2018/TLPT-HS ngày 16/4/2018 đối với bị cáo Phan Quốc B do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo: **Phan Quốc B (B)**, sinh ngày 15/6/1994 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 3x mới (tổ 7x cũ), phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phan E (s) và bà Trần Thị Thu H (s); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt giam ngày 27/9/2017. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại có kháng cáo: Chị Vũ Thị Hồng T, sinh ngày 03/12/1995. Trú tại: Số 18 đường C x, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 19/9/2017, Phan Quốc B điều khiển xe mô tô hiệu Dream BKS 43D1 – 269.xx đi trên đường T, quận L, thành phố Đà Nẵng theo hướng Hòa Khánh về cầu vượt Ngã ba Huế. Khi đi đến đoạn gần Ngã ba đường T–S, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, B phát hiện chị Vũ Thị Hồng T1 điều khiển xe mô tô hiệu Vision, BKS 43F1 – 232.09 chở phía sau chị Vũ Thị Hồng T đang đi cùng chiều, phía trước và chị T đang cầm chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1s trên tay phải để nghe nên B nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại trên của chị T. B điều khiển xe mô tô chạy lên, áp sát vào bên phải rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị T bỏ chạy. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, B đi đến nhà Lê Duy H để thế chấp điện thoại vừa chiếm đoạt được để vay tiền nhưng H không có tiền. H thấy điện thoại B mang đến còn mới và giống điện thoại của mình đang dùng nên đề nghị B đổi điện thoại cho mình để sử dụng, B đồng ý. Sau đó, B mang chiếc điện thoại hiệu Oppo F1s của H vừa đổi đến tiệm cầm đồ N thế chấp cho chị Đỗ Thị N lấy số tiền 2.000.000đ. B sử dụng số tiền này tiêu xài cho mục đích cá nhân. Ngày 27/9/2017, Phan Quốc B đến Phòng Cảnh sát Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận số 192/HĐĐGTTTHS ngày 24/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Nẵng xác định: Giá trị còn lại của điện thoại di động hiệu Oppo F1s màu vàng là 4.241.500đ.

Tại Bản án sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã quyết định:

Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Quốc B 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, 27/9/2017.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 17/3/2018, bị cáo Phan Quốc B có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được cứu xét để vụ án được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 21/3/2017 và ngày 26/3/2017, người bị hại Vũ Thị Hồng T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan Quốc B vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại và tự thú với cơ quan chức năng, hoàn cảnh

gia đình bị cáo rất khó khăn là hộ nghèo của địa phương, em gái bị cáo mang bệnh hiểm nghèo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Quốc B và của người bị hại Vũ Thị Hồng T có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo và của người bị hại thì thấy rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo với mức án 03 năm tù là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như kháng cáo của người bị hại, giữ y án sơ thẩm.

Bị cáo Phan Quốc B vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan Quốc B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Quốc B đã khai nhận vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 19/9/2017, Phan Quốc B điều khiển xe mô tô Dream BKS 43D1 – 269.xx đi trên đường T theo hướng từ Hòa Khánh về cầu vượt Ngã ba Huế thì phát hiện chị Vũ Thị Hồng T1 đang điều khiển chở em gái phía sau là Vũ Thị Hồng T đang cầm điện thoại hiệu Oppo F1s trên tay nên B nảy sinh ý định chiếm đoạt. B điều khiển xe áp sát xe chị T và giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1s trị giá 4.241.500đ. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Phan Quốc B và kháng cáo của người bị hại Vũ Thị Hồng T thì thấy: Bị cáo đã sử dụng xe mô tô chạy áp sát xe của người bị hại để thực hiện hành vi cướp giật tài sản rồi mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó đối với bị cáo cần xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Xét án sơ thẩm đã phân tích đầy đủ tính chất nghiêm trọng của vụ án, đã xem xét cân nhắc vai trò và nhân thân của bị cáo, đã áp dụng tất cả những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, mặc dầu người bị hại Vũ Thị Hồng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt, không nặng. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng

như kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo Phan Quốc B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Quốc B và kháng cáo của người bị hại Vũ Thị Hồng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Phan Quốc B 03 (Ba)** năm tù về tội “Cướp giật tài sản” . Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam, 27/9/2017.

3. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Phan Quốc B phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Đức Kỳ

